

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CẨM QUYỀN VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CẨM QUYỀN TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI NƯỚC TA HIỆN NAY

✍ NGUYỄN CÔNG ĐỨC*

Ngày nhận: 12/4/2020

Ngày phản biện: 22/4/2020

Ngày duyệt đăng: 20/5/2020

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm xây dựng và củng cố Đảng, coi đó là nhiệm vụ quan trọng của Đảng và mỗi đảng viên chân chính. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng một Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn cách mạng là rất cần thiết. Trong phạm vi bài viết này tác giả tập trung nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền và vai trò của Đảng trong công cuộc đổi mới nước ta hiện nay.

Từ khóa: Công cuộc đổi mới; Đảng cầm quyền; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Việt Nam.

HO CHI MINH INDEOLOGY ABOUT THE RULING PARTY AND THE ROLE OF THE VIETNAMESE COMMUNIST PARTY IN THE CURRENT IN NOVATION PERIOD

Abstract: During his lifetime, President Ho Chi Minh paid special attention to building and strengthening the Party, considered it new point an important mission of the Party not only be but also of every true party member. Ho Chi Minh's view on building a clean, strong ruling Party to meet the requirements and tasks in each revolutionary period is very necessary. Within the scope of this article, the author goes to study Ho Chi Minh. Thought about the ruling Party and the role of the Party in the modernization of our country today.

Keyword: In novation period; Ruling party; Ho Chi Minh Thought; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử 90 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn ý thức sâu sắc vị thế của Đảng duy nhất cầm quyền. Theo đó, "mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân" [6, tr.510]. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã hiến định: Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc... Việc khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán, là vấn đề có tính nguyên tắc bất di bất dịch của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay.

2. Quan niệm về Đảng cầm quyền và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền

2.1. Quan niệm về Đảng cầm quyền

C.Mác và Ph.Ăngghen là những người đầu tiên

xây dựng học thuyết về Đảng Cộng sản trong những năm nửa đầu thế kỷ XIX. Tuy nhiên, trong thời kỳ của C.Mác và Ph.Ăngghen chưa có một đảng nào lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền. Do đó, vấn đề đảng trong điều kiện lãnh đạo chính quyền xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa (XHCN) chưa được nghiên cứu nhiều. Sự ra đời của Đảng Bôn-sê-vích Nga (đảng kiểu mới của giai cấp công nhân) và việc thành lập Quốc tế III là sự thể hiện tư tưởng của Lênin về học thuyết Đảng Cộng sản.

Ngay từ trước Cách mạng tháng Mười Nga (1917), Lênin nói rằng Đảng Bôn-sê-vích Nga bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng đứng ra nắm chính quyền. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, Đảng Bôn-sê-vích, sau đó là Đảng Công sản Liên Xô trở thành đảng cầm quyền đã có những đóng góp hết sức to lớn cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân Liên Xô và nhân dân thế giới. Lênin lần đầu tiên đã đưa ra khái niệm "Đảng Cộng sản cầm quyền" vào ngày 27/3/1922 trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

* Trường Đại học Công đoàn

Cộng sản Nga và nhận định ở nước Nga chỉ có “đảng cầm quyền duy nhất”.

Ở Việt Nam, sau cách mạng tháng Tám (1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng thuật ngữ này để nói về vai trò cầm quyền của Đảng như “Đảng giành được chính quyền”, “Đảng nắm chính quyền”, “Đảng cầm quyền”. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết “Đảng ta là một Đảng cầm quyền” [6, tr.611-612]. Những quan niệm này cũng đã được ghi trong các văn kiện của Đảng ta, khi đề cập đến vai trò của Đảng đối với xã hội từ sau khi có chính quyền cách mạng. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được Đại hội toàn quốc lần thứ X, XI thông qua có ghi “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền”.

Với các Đảng Cộng sản cầm quyền, thuật ngữ Đảng Cộng sản dùng để chỉ các đảng Cộng sản ở những nước có duy nhất một đảng cầm quyền, nắm chính quyền lãnh đạo mọi mặt trong đời sống xã hội. Đảng cầm quyền có nghĩa là đảng phải chịu trách nhiệm trước nhân dân, trước dân tộc. Điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói, “Đảng chẳng những phải lo những việc to lớn như việc biến đổi kinh tế và văn hóa mà còn phải lo đến những việc nhỏ nhất “tương cà, mắm muối” là những thứ cần thiết cho đời sống thường nhật của nhân dân. Đảng đại diện lợi ích của giai cấp công nhân, cho toàn thể nhân dân lao động, trở thành đội tiên phong chính trị của cả dân tộc. Đảng luôn giữ được bản chất cách mạng và khoa học, có phương thức lãnh đạo đúng đắn.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền

Về khái niệm Đảng cầm quyền

Đảng cầm quyền là khái niệm dùng trong khoa học chính trị, chỉ một đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành, quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp đó.

Cụm từ “Đảng cầm quyền” được Hồ Chí Minh sử dụng trong bản Di chúc của Người. Theo Người, Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân, giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội (CNXH).

Khi chưa có chính quyền: Đảng lãnh đạo nhân dân và dân tộc lật đổ chính quyền thực dân và phong kiến, để thiết lập chính quyền nhân dân. Thời kỳ này, phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng là giáo dục, thuyết phục, vận động tổ chức quần chúng, đưa quần chúng vào đấu tranh giành chính quyền.

Khi có chính quyền, một vấn đề mới cực kỳ to lớn,

cũng là thử thách hết sức nặng nề của Đảng là người đảng viên cộng sản ko được lãng quên nhiệm vụ, mục đích của mình, là phải toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, trên thực tế đã có một số cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất trở thành “quan cách mạng”. Với chủ tịch HCM “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” là bản chất của CNXH. Đó là điểm xuất phát để xây dựng Đảng ta xứng đáng với danh hiệu “Đảng cầm quyền”.

Về bản chất của Đảng cầm quyền

Các văn kiện của Hội nghị hợp nhất Đảng 2/1930, Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp” (Sách lược vắn tắt), “là đội tiên phong của đạo quân vô sản” (Chương trình tóm tắt) [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân, có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi cuối cùng. Hồ Chí Minh nhận thức, giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ chế độ tư bản và đế quốc, để xây dựng một xã hội mới, giai cấp công nhân có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất, tức là chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, “về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động, giai cấp công nhân đều giữ vai trò lãnh đạo” [6, tr.212]. Bản chất giai cấp công nhân của Đảng thể hiện nền tảng tư tưởng, đường lối, nguyên tắc tổ chức của Đảng kiểu mới, ở thực tiễn đấu tranh cách mạng của Đảng.

Trong “Chương trình tóm tắt của Đảng” thông qua hội nghị hợp nhất Đảng ngày 3/2/1930, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết “Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp khác” [6, tr.498]. Chỉ mang bản chất giai cấp công nhân thì Đảng mới đủ khả năng để đảm đương sứ mệnh lớn mà giai cấp công nhân và dân tộc giao phó.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho CNXH hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên thế giới. Trong bản Di chúc, Người vẫn không quên căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [6, tr.498]. Theo Hồ Chí Minh, cái quyền mà Đảng có được, là do dân, nhờ dân và của dân, cho nên, cầm quyền là công bộc thực sự của nhân dân. Hơn nữa, Hồ Chí Minh còn đòi hỏi Đảng phải “là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [6, tr.611-612].

Ngay sau khi nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời, Hồ Chí Minh đã cùng với Đảng bắt tay ngay

vào việc xây dựng Nhà nước kiểu mới ở nước ta, với một hệ thống chính quyền từ Trung ương đến tận cơ sở. Đó là Nhà nước dân chủ nhân dân, đại biểu cho mọi giai tầng xã hội, trước hết là công nhân, nông dân, những người lao động chân tay và trí óc là những giai tầng chiếm tuyệt đại đa số trong dân tộc. Cùng với việc xây dựng bộ máy Nhà nước kiểu mới và ban hành Hiến pháp, pháp luật, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn quan tâm đến việc xây dựng cách lãnh đạo mới của Đảng và cách làm việc mới của cán bộ, đảng viên trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương (từ tháng 2 năm 1951 là Đảng Lao động Việt Nam và từ tháng 12 năm 1976 là Đảng Cộng sản Việt Nam) đã trở thành Đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền, không chỉ lãnh đạo chính quyền, mà còn lãnh đạo toàn xã hội. Vì vậy, Điều 4 của Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với toàn xã hội.

Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua 2 thời kỳ: từ năm 1930 đến năm 1945 là thời kỳ chưa giành được chính quyền; từ năm 1945 đến nay là thời kỳ Đảng lãnh đạo nhân dân xóa bỏ được chính quyền thực dân phong kiến để xây dựng chính quyền nhân dân, từ đó trở thành đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền là để chỉ vai trò của Đảng khi đã giành được chính quyền, cũng có nghĩa là Đảng lãnh đạo khi đã có chính quyền, lãnh đạo toàn xã hội bằng chính quyền, thông qua chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đảng cầm quyền thì vấn đề quan trọng nhất là phải xác định cho được đường lối đúng đắn để phục hưng và phát triển đất nước, xây dựng thành công CNXH. Để có được đường lối đúng đắn, Đảng phải nâng cao trình độ lý luận, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin để tìm ra quy luật phát triển của cách mạng nước ta. Đặc biệt, Người đã chỉ rõ phải căn cứ vào thực tiễn Việt Nam vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin nhằm giải quyết những vấn đề mà thực tiễn Việt Nam đang đặt ra. Do đó, nếu chúng ta có làm khác Liên Xô, Trung Quốc nhưng đem lại lợi ích cho dân cho nước thì như vậy cũng là mácxít. Đó là những chỉ dẫn hết sức quan trọng định hướng cho tư duy lãnh đạo của Đảng trong mọi thời kỳ cách mạng.

Về nhiệm vụ, mục đích của Đảng cầm quyền

Nhiệm vụ của Đảng cầm quyền là tổ chức, quản lý đất nước, bảo vệ lợi ích cho nhân dân. Lenin chỉ rõ nhiệm vụ trọng yếu của Đảng Bôn-sê-vích Nga sau khi giành được chính quyền là "tổ chức, quản lý

nước Nga". Khi Đảng lên cầm quyền, thì Hồ Chí Minh cần phải giải quyết đồng bộ, thống nhất giữa kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội. Vì thế, năm đầu tiên giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo hoạt động của bộ máy chính quyền "việc gì có lợi cho nhân dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh" [6, tr.249-250]. Hồ Chí Minh đã chỉ ra quy luật xây dựng CNXH ở Việt Nam, là xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới và nền văn hóa mới có quan hệ biện chứng.

Đảng phải thường xuyên chỉnh huấn về tư tưởng, chỉnh huấn về tổ chức để tăng cường sức mạnh của Đảng, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Là một Đảng lãnh đạo, Đảng ta cần mạnh mẽ, trong sạch kiểu mẫu. Toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm tròn nhiệm vụ của Đảng [6, tr.415].

Xây dựng hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy nhà nước là nhiệm vụ quan trọng của Đảng cầm quyền. Lenin nói: giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó hơn. Theo Hồ Chí Minh, giành chính quyền bằng bạo lực cách mạng của quần chúng, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chính trị đi trước một bước để làm cơ sở cho việc hình thành lực lượng vũ trang. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Phương pháp xây dựng chính quyền của Hồ Chí Minh luôn diễn ra rất sớm, có cơ sở pháp lý.

Mục đích chính Đảng là nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản. "Nếu chúng ta chỉnh Đảng thành công thì nó sẽ khuyếch trương những thắng lợi về quân sự, chính trị, kinh tế... Chính Đảng phải có trọng tâm: Chỉnh đốn tư tưởng, rồi mới chỉnh đốn tổ chức. Chỉnh huấn cán bộ, rồi mới chỉnh huấn toàn thể đảng viên" [6, tr.480]. Công cụ chỉnh đốn để chỉnh đốn tư tưởng và tổ chức là tự phê bình và phê bình. Người cách mạng càng phải kiên quyết thực hành tự phê bình, nếu không thì không xứng đáng là người cách mạng. Mục đích của tự phê bình và phê bình, là đoàn kết nội bộ từ trên xuống dưới, làm cho công việc tiến bộ hơn, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, chính phủ và nhân dân, sửa chữa những sai lầm khuyết điểm.

Theo Hồ Chí Minh, mỗi bước chuyển của cách mạng đều phải tiến hành chỉnh đốn Đảng, nhờ vậy mà Đảng ta đã không ngừng lớn mạnh, xứng đáng với niềm tin cậy của nhân dân.

Ngày nay, Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng cầm quyền nhận rõ trách nhiệm của mình trước dân tộc, trước đất nước để đề ra đường lối xây dựng và phát

triển đất nước, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, của toàn xã hội từ đó xác định đúng nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, phát huy mặt tích cực, khắc phục hạn chế khó khăn, ngăn ngừa và khắc phục những nguy cơ của một đảng cầm quyền. Chính vì vậy, khi nói đến quan điểm Hồ Chí Minh về Đảng và Đảng cầm quyền, chúng ta không thể không nói đến nhà nước kiểu mới gắn với một Đảng cầm quyền kiểu mới, như Hồ Chí Minh quan tâm từ đầu và có sự nhất quán trong hệ thống tư tưởng của Người.

3. Vai trò của Đảng cầm quyền trong công cuộc đổi mới nước ta hiện nay

Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đảng ra đời ngày 3/2/1930 do Chủ tịch Hồ Chí Minh (Nguyễn Ái Quốc) sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc. Từ ngày thành lập đến nay, Đảng đã tiến hành mười hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc. Mỗi kỳ đại hội, với tư cách là “cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng”, đã quyết định đường lối, nhiệm vụ cách mạng cụ thể trong từng thời kỳ cách mạng và những chủ trương, chính sách, giải pháp lớn thực hiện những nhiệm vụ đó. Đảng kết hợp với chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” [8].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) có tầm vóc và ý nghĩa lịch sử, quyết định đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc và triệt để. Từ đó đến nay, qua các kỳ đại hội, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước luôn được khẳng định trong thực tiễn.

Sau ngày thống nhất, cả nước bước vào công cuộc xây dựng CNXH, phải đối diện với những thách thức, khó khăn gay gắt cả trong nước, khu vực và trên trường quốc tế. Sự nghiệp xây dựng CNXH là nhiệm vụ nặng nề của Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, tuy đã có được những thành tựu quan trọng, song cũng bộc lộ những hạn chế, yếu kém, thậm chí sai lầm, khuyết điểm. Thực tế đó đòi hỏi Đảng phải chú trọng nắm bắt đặc điểm, thực tiễn của đất nước, đổi mới tư duy lý luận, khắc phục bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí, nóng vội để nhận thức và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan, những đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH. Đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội VI (1986) đã được hoạch định trên cơ sở đó.

Đặc biệt, vào thập kỷ 90 của thế kỷ XX, trong bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp và tình hình đất nước có muôn vàn khó khăn, nhất là sau sự kiện chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, các thế lực thù địch không ngừng chống phá, Đảng kiên định mục tiêu mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, giữ vững vai trò lãnh đạo, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua sóng gió, tiếp tục tiến lên, tiến hành công cuộc đổi mới đạt nhiều thành tựu quan trọng. Đảng đã kiên trì lãnh đạo và từng bước bổ sung, hoàn thiện đường lối đổi mới, thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* tại Đại hội VII (1991) và bổ sung Cương lĩnh 1991 tại Đại hội XI của Đảng (2011). Trên cơ sở đó, bước đầu hình thành một hệ thống các quan điểm và nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới, khai phá con đường đi lên CNXH phù hợp với thực tế của đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) khẳng định quyết tâm tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, *phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại* [3, tr.76]. Đây là kết quả của một quá trình trầm trử, tìm tòi, tổng kết, đổi mới tư duy lý luận nhận thức đúng đắn hơn về thực tiễn cách mạng Việt Nam của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới ở Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn và rất quan trọng, đã làm biến đổi và phát triển đất nước cả về chính trị, kinh tế, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nâng cao và khẳng định vị thế của đất nước trong đời sống chính trị, kinh tế của thế giới.

Trên lĩnh vực kinh tế, đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, kinh tế tăng trưởng tương đối nhanh và ổn định, cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện. Đổi mới kinh tế và chính trị từ năm

1986 đã thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, nhanh chóng đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Từ 2002 đến 2018, hơn 45 triệu người đã thoát nghèo, tỉ lệ nghèo giảm mạnh từ hơn 70% xuống còn dưới 6% (thu nhập trung bình 3,2 USD/ngày theo sức mua ngang giá).

Năm 2019, kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy nền tảng mạnh mẽ và khả năng chống chịu cao, nhờ nhu cầu trong nước và sản xuất định hướng xuất khẩu vẫn ở mức cao. Số liệu sơ bộ cho thấy GDP thực tăng khoảng 7% trong năm 2019, gần với tỉ lệ tăng trưởng năm 2018 và Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực [1]. Nằm trong khu vực Đông Á năng động, mở cửa và ký kết các FTA, Việt Nam là một trong những quốc gia hội nhập ngày càng sâu rộng. Đến nay, Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán 17 FTA, trong đó có 12 hiệp định đã có hiệu lực và đang thực thi gồm: Hiệp định ASEAN, ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Hàn Quốc, ASEAN - Australia - New Zealand, ASEAN - Ấn Độ, ASEAN - Nhật Bản, Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Chi Lê, Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á-Âu, CPTPP, ASEAN - Hồng Kông; 2 hiệp định đã ký kết là Việt Nam - EU và Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba nhưng chưa có hiệu lực; 3 hiệp định thương mại đang đàm phán, gồm: Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (RCEP), Việt Nam - Israel, Việt Nam và khối 04 nước Bắc Âu (Việt Nam - EFTA).

Có thể nói, tiến trình tham gia các FTA của Việt Nam được tiến hành từng bước và có lộ trình với mức độ hội nhập ngày càng sâu rộng. Hiện nay, Việt Nam là nước ASEAN có mức thu nhập trung bình đầu tiên ký kết cả 2 hiệp định: CPTPP và Việt Nam - EU. Việc ký kết tham gia các FTA thể hệ mới trong khi xu hướng bảo hộ gia tăng đã làm gia tăng vị thế của Việt Nam với ưu thế là một nền kinh tế mở, có nhiều FTA với các đối tác thương mại lớn. Khoảng trên 80% thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam đến từ các quốc gia đã và đang ký kết các FTA [9].

Về văn hóa, xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện một bước. Chú trọng xây dựng văn hóa và phát triển con người Việt Nam phát triển toàn diện. Công tác giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo đạt được những kết quả tốt: Đến cuối năm 2019, tỉ lệ nghèo cả nước bình quân khoảng dưới 4% (giảm

1,3% so với cuối năm 2018). Bình quân tỉ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn giảm khoảng 3-4% so với cuối năm 2018 [2]. Đến nay, Việt Nam đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu Thiên niên kỷ do Liên Hợp quốc đề ra.

Về xây dựng hệ thống chính trị, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân đã đạt được những kết quả bước đầu. Quốc hội đẩy mạnh xây dựng luật pháp. Nền hành chính quốc gia được cải cách một bước. Quốc hội đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động theo hình thức nhà nước pháp quyền XHCN. Bộ máy Chính phủ và chính quyền địa phương được kiện toàn một bước. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên từng bước đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động cho phù hợp với tình hình mới.

Về đối ngoại, Việt Nam đã phá thế bao vây, cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa; giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia. Chúng ta đã thực hiện hiệu quả Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Việt Nam đã chính thức ký với Liên minh Châu Âu Hiệp định Thương mại Tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư (EVIPA), kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Việt Nam đã lần đầu tiên tham gia diễn tập hàng hải chung trong khuôn khổ ASEAN với Mỹ; ký Hiệp định khung về tham gia các hoạt động quản lý khủng hoảng của EU (FPA). Việt Nam đã tổ chức thành công hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên lần thứ hai tại Hà Nội, góp phần thúc đẩy đối thoại, hòa giải, hòa bình trên bán đảo Triều Tiên, được các đối tác và cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao. Ta đã được bầu làm ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu cao kỷ lục trong lịch sử bầu cử Hội đồng Bảo an tại Liên Hợp quốc (192/193 phiếu).

Về quốc phòng - an ninh, thành tựu cơ bản, bao trùm là giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, cơ bản giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ củng cố an ninh, quốc phòng với chống "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ; vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động trong và ngoài nước lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, để gây mất ổn định. Chú trọng xây dựng, phát triển tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước; xây dựng lực lượng vũ trang, đặc biệt là quân đội và công an theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng được

thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng, trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tấn công toàn diện vào Đảng và chế độ chính trị của đất nước, Đảng vẫn vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Từng bước nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, thống nhất tư tưởng trên những vấn đề cơ bản của công cuộc đổi mới, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong điều kiện mới; đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối đúng đắn; phê phán các quan điểm sai trái đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, dân chủ cực đoan, phủ nhận thành tựu của quá khứ... Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và tầm trí tuệ của Đảng. Đảng lãnh đạo, cầm quyền thông qua Nhà nước và hệ thống chính trị. Hệ thống tổ chức của Đảng và Nhà nước từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối trung gian.

Từ thành tựu của công cuộc đổi mới mà nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn. Sáng tỏ hơn về mục tiêu và mô hình của xã hội xã hội chủ nghĩa do nhân dân ta xây dựng. Những vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, con người và chặng đường bước đi của thời kỳ quá độ lên CNXH cũng được thực tiễn làm rõ để nhận thức đúng đắn hơn.

Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của đất nước sau 45 năm thống nhất càng khẳng định vai trò lãnh đạo xuất sắc của Đảng và minh chứng rõ ràng *Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam*.

4. Kết luận

Với chặng đường 90 năm lịch sử đầy vẻ vang, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới đất nước đã đạt rất nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tuy nhiên, cũng đang đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức. Công tác xây dựng Đảng cũng còn không ít hạn chế, khuyết điểm. Để tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền, để những trăn trở, tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc được thực hiện sinh động trong thực tế, hơn lúc nào hết đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực rất cao của toàn Đảng, toàn dân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới nhằm xây dựng thành công CNXH; đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; luôn xứng đáng “là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành

của nhân dân” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo của Ngân hàng thế giới World Bank (2019).
2. Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội (2019).
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb Chính trị Quốc gia.
4. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2011), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính.
5. Hồ Chí Minh: *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2019.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H, 2000, t.5-7-12-15, tr.249-250, 480, 212, 498, 510, 611-612.
7. Hồ Chí Minh (1930): *Văn kiện Hội nghị hợp nhất Đảng: Chính cương văn tắt; Sách lược văn tắt; Chương trình văn tắt*.
8. Quốc hội (2013): *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 28 tháng 11 năm 2013.
9. Vũ Nữ Thàng - Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia; Trần Thị Thu Huyền - Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Tài chính (2019): *Thực thi các FTA thế hệ mới trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập, liên kết kinh tế quốc tế*, <http://tapchitaichinh.vn>
10. Trần Đình Huỳnh (1996), *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

HỌC TẬP PHONG CÁCH SỐNG...

(Tiếp theo trang 80)

trong 3 vấn đề cấp bách hiện nay theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI). Với những ý nghĩa sâu sắc đó, phong cách sống giản dị, thanh cao của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ luôn sống mãi trong lòng dân tộc, trong sự nghiệp Cách mạng và trong suy nghĩ của mỗi người cán bộ đảng viên. □

Tài Liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H, 2011, t.6.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Nghị quyết số 04-NQ/TW Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.
4. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
5. Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ (2007), Nxb. Thanh niên.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr.255.
7. Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt* (2003), Trung tâm Từ điển học - Viện Ngôn ngữ học, Nxb. Đà Nẵng.